

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN NHƯ TỶ**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/5/1986; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): K25, Khu Dân cư số 2, Kp2, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng A1 308, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc tế, Khu phố 6, Linh Trung, Thủ Đức, Tp HCM

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: **0979.997.050**; E-mail: **nhutynguyen@hcmiu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2009 đến năm 2010: Giảng viên, chuyên viên – Đại học Lạc Hồng

Từ năm 2010 đến năm 2015: Nghiên cứu sinh – Đại học Khoa học Ứng dụng Cao Hùng, Đài Loan (KUAS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ năm 2015 đến năm 2016: Giảng viên, chuyên viên – Đại học Lạc Hồng; Thỉnh giảng
tại Đại học Mở Tp. HCM

Từ năm 2016 đến nay: Giảng viên thuộc Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc
tế – ĐHQG TPHCM

Chức vụ hiện nay: Giảng viên – Trợ lý Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản trị Kinh Doanh, Trường Đại học Quốc tế – ĐHQG
TPHCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thủ Đức, TPHCM Điện thoại cơ quan
(028) 37244270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): Đại học Mở Tp HCM.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 8 năm 2009, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng
Anh Thương mại; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS tháng 6 năm 2012, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý Công
nghiệp/Quản trị Kinh doanh Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa học Ứng
dụng Cao Hùng, Đài Loan (KUAS)

- Được cấp bằng TS tháng 01 năm 2015, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý Công
nghiệp/Quản trị Kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học Ứng
dụng Cao Hùng, Đài Loan (KUAS)

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 8 năm 2015, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Giảng
dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ học, Đại học Đệ nhất Khoa học và Công nghệ Cao Hùng, Đài
Loan (NKFUST)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGStại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Quốc tế**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Operations Management

- Efficiency Evaluation

- Forecasting Demands

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **00**NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **05** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **số lượng 01 cấp Cơ sở**;
- Đã công bố (số lượng) **41** bài báo KH, trong đó **28** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus;
- Đã được cấp (số lượng) **00**bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Năng lực giảng dạy và phản hồi của người học: Tốt (>4.2/5 theo đánh giá của sinh viên) Phát triển chương trình đào tạo: Tham gia viết và điều chỉnh các Đề án về đào tạo Tiến sĩ của Khoa QTKD; Quản lý chương trình đào tạo Tiến sĩ liên kết với Đại học Kỹ thuật Swinburne, Úc. Năng lực nghiên cứu tốt với **41** bài báo quốc tế, trong đó có **28** bài thuộc ISI/Scopus.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên(*):

- Tổng số **6** năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010					600		600/600/270
2	2016-2017			0	3	464.28	59	523.28/1046.56/230
3	2017-2018			3	9	821.54	82.5	904.04/1808.08/230
3 năm học cuối								
4	2018-2019			4	12	704.06	102.75	806.81/1613.62/230

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2019-2020			1	6	526.22	75.25	601.47/1202.94/230
6	2020-2021			2	5	555	111.5	666.5/1333/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ học và luận án Tiến sĩ

- Bảo vệ luận văn ThS và TS, Tại nước: Đài Loan năm 2012 và 2015

- Tên luận án (bằng tiếng Anh): An Integrating Approach of Grey Theory, Neural Network and DEA Model on Strategic Alliance of Indian Mining Industry

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Tôn Đức Thắng số bằng: A0128157.; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG – TpHCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân và Thạc sĩ ngành Tiếng Anh; TOEIC 880

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Xuân Đăng Khoa		Học viên	Chính		12/2016 – 1/2019	ĐHQG	04/01/2019
2	Nguyễn Thị Linh Xuân		Học viên	Chính		4/2018-10/2019	ĐHQG	24/10/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Nguyễn Thục Huyền Thu	Học viên	Chính	5/2017 – 7/2019	ĐHQT	17/7/2019
4	Thái Thanh Phương	Học viên	Chính	4/2018-10/2019	ĐHQT	24/10/2019
5	Đoàn Võ Khánh Hiền	Học viên	Chính	10/2017-10/2019	ĐHQT	24/10/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Làm thế nào để động viên và thúc đẩy nhân viên? Trường hợp cụ thể của thể hệ trẻ (Trong độ tuổi 19-39 tuổi) ở Việt Nam	Chủ nhiệm	T2019-06-BA/HĐ-ĐHQT-QLKH	01/11/2019	04/6/2020/ Xếp loại 'Đạt'
---	--	-----------	--------------------------	------------	---------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính*	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	An empirical study of customer satisfaction towards bank payment card service quality in Ho Chi Minh banking branches	3	TG C, TG LL	International Journal of Economics and Finance ISSN 1916-971X (Print) ISSN 1916-9728 (Online)	Tạp chí quốc tế	18	6(5), 170	2014
2	An analysis of manpower in Vietnamese undergraduate educational system	3		International Journal of Economics, Business and Finance ISSN: 2327-8188	Tạp chí quốc tế		1(1), 398-408	2013
3	Forecasting the manpower requirement in Vietnamese tertiary institutions	2		Asian Journal of Empirical Research Online ISSN: 2224-4425 Print ISSN: 2306-983X	Tạp chí quốc tế	7	3(5), 563-575	2013

4	The Study of Staff Satisfaction in Consulting Center System-A Case Study of Job Consulting Centers in Ho Chi Minh City, Vietnam	3	TG C, TG LL	<i>Asian Economic and Financial Review</i> Online ISSN: 2222-6737 Print ISSN: 2305-2147	Tạp chí quốc tế Econlit	7	4(4), 472.	2014
5	Analyzing Factors to Improve Service Quality of Local Specialties Restaurants: A Comparison with Fast Food Restaurants in Southern Vietnam	3		<i>Asian Economic and Financial Review</i> Online ISSN: 2222-6737 Print ISSN: 2305-2147	Tạp chí quốc tế Econlit	7	4(11) 1592	2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Integrated DEA models and grey system theory to evaluate past-to-future performance: a case of Indian electricity industry.	3	TG C, TG LL	The Scientific World Journal ISSN 2356-6140 (print)1537-744X (web)	ISI (1.250, y2015); Scopus (Q2)	14	SI, 2015	2015
2	Optimization of strategic alliances by integrating DEA and grey model.	4	TG C, TG Đ	Journal of Grey System, ISSN: 0957-3720	ISI (SCIE,IF=0.725 2017) SCImago Q3	5	27(1), 38-56	2015
3	Mathematical development and evaluation of forecasting models for accuracy of inflation in developing countries: a case of Vietnam	2	TG C, TG Đ	Discrete Dynamics in Nature and Society ISSN, 10260226, 1607887X	ISI (SCIE,IF=0.711 2017) SCImago Q3	9	2015	2015

4	An empirical study of hybrid DEA and grey system theory on analyzing performance: a case from Indian mining industry	3		Journal of Applied Mathematics ISSN, 16870042, 1110757X(web)	ISI (IF = 0.812 2015); Scopus(Q3)	7	2015	2015
5	Management styles and organisational effectiveness in Vietnam: A comparison in terms of management practices between state-owned and foreign enterprises.	3	TG C, TG Đ	Research in World Economy, ISSN 1923-3981(Print)ISSN 1923-399X(Online)	Tạp chí quốc tế Econlit	5	6(1), 85.	2015
6	Determinants Affecting Vietnamese Laborers' Decision to Work in Enterprises in Taiwan	2	TG C, TG LL	Journal of Stock & Forex Trading ISSN: 2168-9458	Tạp chí quốc tế	4	5(173), 2.	2016
7	Facilitating an advanced product layout to prioritize hot lots in 450 mm wafer foundry in the semiconductor industry	2	TG C, TG Đ	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN: 2313-3724, Print ISSN:2313-626X	ISI (ESCI; WoS)		3(6), 14-23.	2016
8	A Study of the Strategic Alliance for EMS Industry: The Application of a Hybrid DEA and GM (1, 1) Approach	4	TG C, TG LL	The Scientific World Journal, ISSN · 2356-6140 (print) 1537-744X	ISI (1.250, y2015); Scopus (Q2)	5	SI, 2015	2015
9	A Novel Integration of DEA, GM (1, 1) and Neural Network in Strategic Alliance for the Indian Electricity Organizations	2	TG C, TG Đ	Journal of Grey System ISSN: 0957-3720	ISI (SCIE, IF=0.725 2017) SCImago Q3	6	29(2)	2017
10	Optimizing mathematical parameters of Grey system theory: an empirical forecasting case of Vietnamese tourism	2	TG C, TG Đ	Neural Computing and Applications, ISSN: 0941-0643 (Print) 1433-3058 (Online)	ISI; (SCIE, IF = 2.505) SCImago Q1 (2017)		1-15.	2017

11	Raising opportunities in strategic alliance by evaluating efficiency of logistics companies in Vietnam: a case of Cat Lai Port	2	TG C, TG Đ	Neural Computing and Applications, ISSN: 0941-0643 (Print) 1433-3058 (Online)	ISI; (SCIE, IF = 4.213 2018) SCImago Q1	12	31, 7963–7974	2018
12	A Study of the Strategic Alliance for Vietnam Domestic Pharmaceutical Industry: A Dynamic Integration of A Hybrid DEA	2	TG C, TG Đ	Journal of Grey System ISSN: 0957-3720	ISI (SCIE, IF=0.725 2018) SCImago Q3	5	30(4):134-151	2018
13	A two-stage study of grey system theory and DEA in strategic alliance: An application in Vietnamese fertilizing industry.	2	TG C, TG Đ	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN: 2313-3724, Print ISSN:2313-626X	ISI (ESCI; WoS)	5	5(9), 73-81.	2018
14	Strategies in Building Brand Loyalty Based on Consumers' Experience, Trust and Satisfaction: A Study in Vietnamese Using Smartphone Context.	2		Journal of Informatics and Mathematical Sciences eISSN 0975-5748; pISSN 0974-875X	ISI (ESCI; WoS) 2018		10(4), 583-598.	2018
15	On the factors affecting start-up intention of Millennials in Vietnam.	3	TG C, TG LL	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN: 2313-3724	ISI (ESCI; WoS)		6(1), 1-8.	2019
16	Forecasting Vietnamese tourists' accommodation demand using grey forecasting models and ARIMA model	3	TG C, TG Đ	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN: 2313-3724	ISI (ESCI; WoS)		6(11), 42-54	2019
17	Application of grey system theory and ARIMA model to forecast factors of tourism: A case of Binh Thuan Province in Vietnam.	3	TG C, TG Đ	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN: 2313-3724	ISI (ESCI; WoS)		7(1), 87-99	2020

18	Applying DEA Model to Measure the Efficiency of Hospitality Sector: The Case of Vietnam.	2	TG C, TG Đ	International Journal of Analysis and Applications ISSN: 2291-8639	ISI (ESCI; WoS)	1	17(6), 994-1018	2019
19	Optimizing factors for accuracy of forecasting models in food processing industry: A context of cacao manufacturers in Vietnam	1	TG C	Industrial Engineering & Management Systems ISSN: 1598-7248 (print); 2234-6473 (online)	Scopus (Q2)	1	18(4), 808-824	2019
20	A two-Stage Study of Grey System Theory and DEA in strategic Alliance: An Application in Vietnamese Steel Industry	2		Int. J. Data Envelopment Analysis Print ISSN2345-458X	Tạp chí Quốc tế		Vol.7, No.2, 2019	2019
21	Performance Evaluation in Strategic Alliances: A Case of Vietnamese Construction	1	TG C	Global Journal of Flexible Systems Management E-ISSN 0974-0198	Scopus (Q1)	4	21,85-99	2020
22	Attitudes and Repurchase Intention of Consumers towards Functional Foods in Ho Chi Minh City, Vietnam	1	TG C	International Journal of Analysis and Applications ISSN: 2291-8639	ISI (ESCI; WoS)		18(2), 212-242	2020
23	Analyzing the Case of VietJet Air to Assess the Vietnamese Customers' Airline Brand Equity: An Empirical Research Study	1	TG C	International Journal of Analysis and Applications ISSN: 2291-8639	ISI (ESCI; WoS)		18(4), 594-613	2020
24	Raising Opportunities in Strategic Alliance by Integrating DEA Model and Grey Theory: Empirical Research in Vietnamese Plastic Industry	1	TG C	Industrial Engineering & Management Systems ISSN: 1598-7248	Scopus (Q2)		19(2): 374-385	7/2020
25	A Study on Millennial Generation in Vietnam on the Factors to Motivate Employees	2	TG C, TG Đ	International Journal of Analysis and Applications ISSN: 2291-8639	ISI (ESCI; WoS)		18(5), 699-717	2020

26	Forecasting from past-to-future 3 + 1 dimensions of Universal Health Coverage in Vietnam: with application of Grey System and new monitoring framework development	1	TG C, TG LL	Industrial Engineering & Management Systems ISSN: 1598-7248 (print); 2234-6473 (online)	Scopus (Q2)		19(3), 622-643	10/2020
27	Using optimization algorithms of DEA and Grey system theory in strategic partner selection: An empirical study in Vietnam steel industry	2		Cogent Business & Management 2331-1975	Scopus (Q2)		7(1) DOI: 10.1080/23311975.2020.1832810	12/2020
28	Building Organizational Commitment: The Analysis of Indicators	4		Academy of Strategic Management Journal 1939-6104	Scopus (Q2)		19(6), 1-9	12/2020
29	The Influence of Celebrity Endorsement on Young Vietnamese Consumers' Purchasing Intention	1	TG C	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business 2288-4645	Scopus (Q2)		8(1), 951-960	01/2021
30	Purchase Behavior of Young Consumers Toward Green Packaged Products in Vietnam	3	TG C, TG Đ	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business 2288-4645	Scopus (Q2)		8(1), 985-996	01/2021
31	Consumer attitudinal dispositions: A missing link between socio-cultural phenomenon and purchase intention of foreign products: An empirical research on young Vietnamese consumers	2	TG C, TG Đ	Cogent Business & Management 2331-1975	Scopus (Q2)		8(1) DOI: 10.1080/23311975.2020.1884345	2/2021
32	Behavioral Factors on Individual Investors' Decision Making and Investment Performance: A Survey from the Vietnam Stock Market	3		The Journal of Asian Finance, Economics, and Business 2288-4645	Scopus (Q2)		8(3), 845-853.	3/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

33	Applying AHP in Evaluation the Distribution Science of Suppliers for Retails in Vietnam: Case of Saigon Co-op Mart	1	TG C	The Journal of Distribution Science 2093-7717	Scopus (Q3)		19(3), 35-47.	3/2021
34	A study on satisfaction of users towards learning management system at International University – Vietnam National University HCMC	1	TG C	Asia Pacific Management Review 1029-3132	Scopus (Q1)		In press 10.1016/j.apmrv.2021.02.001	3/2021
35	Review and replication three existing measurement scales of consumer cosmopolitanism: an empirical study in Vietnamese young segment	2	TG C, TG Đ	Journal for Global Business Advancement 1746-9678	Scopus (Q3)		4(2), 241-262.	6/2021
36	Integrating two stages of Malmquist index and Grey forecasting to access industrial performance: A case of Vietnamese steel industry	1	TG C	Journal of Grey System 0957-3720	SCIE, IF=0.989		3(1), 49-58	6/2021

*TGC: Tác giả chính; TGLL: Tác giả liên lạc; TGD: Tác giả đầu

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: là tác giả chính 28 bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus; các số thứ tự: 1-3; 7-19; 21-26; 29-31; 33-36

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): năm học 2009-2010, ứng viên tham gia giảng dạy chương trình Đại học với số tiết đạt 600, môn giảng dạy là Tiếng Anh (TOEIC)

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Bài số 8: A Study of the Strategic Alliance for EMS Industry: The Application of a Hybrid DEA and GM (1, 1) Approach.**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

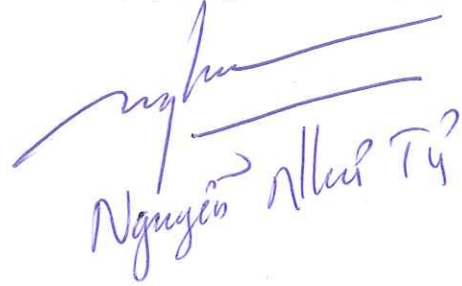
Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Tp HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Như Tý